



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
LOI#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO WAN CHAU
Last Middle First

Current Address: 55/3 Kh 3 P3 Thị xã Vĩnh Long

Date of Birth: 1942 Place of Birth: Vĩnh Long

Previous Occupation (before 1975) Sergeant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04-30-75 To 02-10-1983
Years: 07 Months: 10m Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :





INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGÔ-VĂN-CHÂU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 1942 xã Tân An Vĩnh Long
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): nam Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Độc thân Married (Co lap gia dinh):
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : Số 55/3 Khóm 3 Phường 3 Thị xã Vĩnh Long
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Có No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 30-4-1975 To (Den): 10-2-1983

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại cải tạo Bến-Gà - Tỉnh Cửu Long
CAMP (Trai tu) Trước tháng 4/75. nghỉ ở nhà

PROFESSION (Nghe nghiep): Hiện tại làm ruộng và ở nhà

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Không

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Sĩ quan I Cảnh sát Đền Việt

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Sĩ quan Công tác dân vận XN
Date (nam): 1968-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Không
IV Number (So hồ sơ):
No (Khong): không

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi đi theo): không
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti.

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Số 55/3 Khóm 3 Phường 3 Thị xã Vĩnh Long

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): không

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): không No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):

NAME & SIGNATURE: Ngô-Văn-Châu

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay): Châu
Số 55/3 Khóm 3 Phường 3 Thị xã Vĩnh Long

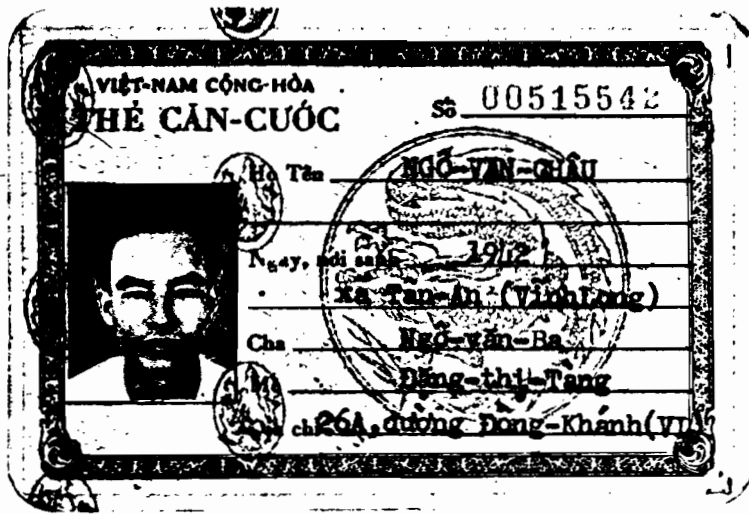
DATE: Tháng 12 25 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Ngô Văn Châu
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : Kể từ ngày ra trại tôi phải sống nơi chỉ được có trú xá rồi phải phải đi làm vất vả mà tôi không nghề nghiệp gì học tập cái tạo cho phép viết chữ (H) và cũng rất phải làm những công việc về trại, cho nên tôi nộp đơn xin, và chờ đợi các vấn đề theo yêu cầu, cái giấy tờ cũ trong chính phủ Việt Nam tôi bị mất, vậy tôi thiết tha quý hội gia đình thông cảm hoàn cảnh cực kỳ khó khăn của tôi, nếu tôi có thêm một vấn đề nào mong quý vị tha thứ và báo cho tôi kết quả. Cầu mong quý vị thương xót cho người tù nhân chính trị sống tại VN.
- Đính kèm theo =
1. Giấy ra trại
 2. Cầu cứu
 3. Hình



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00515542

Họ Tên NGÔ-VĂN-CHÂU

Ngày, nơi sinh 19/12/1942

Xã Tân An (Vĩnh Long)

Cha Ngô Văn Ba

Mẹ Đặng Thị Tạng

Số 26A, đường Đông-Khánh (Vinh Long)

Dấu vết riêng: Chấm sọc cách 2
trên đầu máy trái.

Cao: 1 th 60

Nặng: 45 Kg

Chữ ký đương sự:

Vĩnh-Long, ngày 21-12-1968

TRƯỞNG-TY CSQG, //

LÊ-MINH-BÁ

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
HẸ CĂN-CƯỚC

Số 00515542

Họ Tên: NGUYỄN-VĂN-CHAU

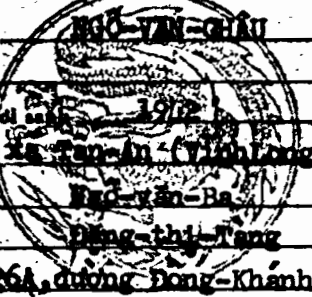
Ngày, nơi sinh: 19/12/1972

Quê: Tân-An (Vĩnh Long)

Cha: NGUYỄN-VĂN-BÁ

Mẹ: NGUYỄN-THỊ-TANG

Số nhà: 26A, đường Đông-Khánh (Vĩnh Long)



Dấu vết riêng: Chấm sọc cách 2
trên đầu máy trái.

Cao: 1 th 60

Nặng: 45 Kg

Chữ ký đương sự:

[Signature]

Vĩnh-Long, ngày 21-12-1968

TRƯỞNG-TY CSQG, ~

[Signature]

LÊ-MINH-BÁ

Ngon trỏ mặt



Ngon trỏ trái



BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--00--

TRẠI CẢI TẠO (Điền số)
Số: / QRT.83

7 T. Ấ Y - R. A - T. R. A. I

- Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động đang bị tập trung cải tạo.

- Căn cứ Thông tư Liên Bộ Quốc Phòng, Nội Vụ số 07TT/LP ngày 29/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

- Thi hành quyết định số: 1067 / QĐUBT 81 ngày 31-01-81

CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦU LONG

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Ngô Văn Châu
- Ngày tháng năm sinh: 1962
- Quê quán: Cần Thuận, Cần An, Vĩnh Long
Trú quán: 153, Lộ 1, Phường 1, TX Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quan sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Giảng sư T. Tôn tướng
Đồng tác G.Đ.B. Châu Thành, Vĩnh Long

Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân Xã, Công An Xã, Phường: Phường 4

Thuộc Huyện, Quận: TX Vĩnh Long Tỉnh, Thành Phố:
và phải tuân theo các qui định của Ủy Ban Nhân dân, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn quản chế: Mười Hai tháng
Thời hạn di dưỡng: ngày kể từ ngày ký giấy ra trại).
Tiền và lương thực di dưỡng đã cấp

1) / Ngày - 10 tháng 02 năm 1983

GIÁM THỊ TRẠI

Lê Thanh Dân

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--000--

TRẠI CẢI TẠO (Điền số)
Số: / CRT.83

7 I.ẤY RA TRẠI

- Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động đang bị tập trung cải tạo.

- Căn cứ Thông Tư Liên Bộ Quốc Phòng, Nội Vụ số 07TT/LP ngày 29/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

- Thi hành quyết định số: 1067 /QĐUBT 81 ngày 31-01-81

CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦU LONG

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Ngô Văn Châu
- Ngày tháng năm sinh: 1942
- Quê quán: Gian Thuận, Gian An, Vĩnh Long
Trú quán: 153 Lò Hên, Phường 4, TX Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Giảng sư ở tỉnh trưởng
Đổng tá G/ĐB Chi khu thành phố Vĩnh Long

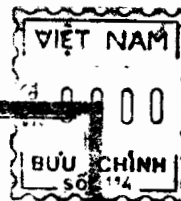
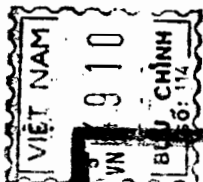
Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân Xã, Công An Xã, Phường: Phường 4

Thuộc Huyện, Quận: TX Vĩnh Long Tỉnh, Thành Phố: Vĩnh Long
và phải tuân theo các qui định của Ủy Ban Nhân dân, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn quản chế: Mười Hai tháng
Thời hạn đi đường: _____ ngày kể từ ngày ký giấy ra trại).
Tiền và lương thực đi đường đã cấp _____

11/Gày - 10 tháng 02 năm 1983
GIÁM THỊ TRẠI

Lê Thanh Dân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



NG. NGÔ VĂN CHÂU.

Số 55/3 - Khóm III - Phường III. Thị xã -
Vĩnh Long

HỒ SƠ

JAN 9 1990

PARAVION

Kính gửi
Bà. Khuê - minh - Cho
PO. BOX. 5435 ARLINGTON.
VA. 22205 - 0635
U.S.A

3500 = 13.910

Số: _____